



Bản tin

DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

THÁNG 07-09/2024



BẢN TIN
**DOANH NGHIỆP
XÂY DỰNG PHÁP LUẬT**
(Tháng 7-9, 2024)

4 **ĐIỂM TIN**

27 Dự thảo VBQPPL mà VCCI đã có ý kiến chính thức bằng công văn VÀ những ý kiến góp ý chính

25 **DANH MỤC VĂN BẢN VCCI ĐÃ GÓP Ý**



HƯỚNG TỚI MỘT MÔI TRƯỜNG KINH DOANH MINH BẠCH VÀ THUẬN LỢI

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam trên mạng www.vibonline.com.vn được phát triển và quản lý bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) nhằm góp phần hình thành một môi trường pháp lý kinh doanh thuận lợi và minh bạch cho doanh nghiệp.



LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ
CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BAN PHÁP CHẾ, VCCI

Số 9, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.3577.0632 / 024.3574.2022 (máy lẻ 355)

Fax: 024.3577.1459

Email: xdphapluat@vcci.com.vn

Website: <http://www.vibonline.com.vn/>

1/ ĐIỂM TIN

Những văn bản VCCI đã góp ý kiến

Trong Quý III năm 2024, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã có văn bản đóng góp ý kiến đối với **27 Dự thảo văn bản pháp luật**¹ thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như: **kinh doanh xăng dầu**, **dịch vụ logistics**, **đăng ký doanh nghiệp**, **quy hoạch**, **đầu tư**, **đấu thầu**, **thuế thu nhập doanh nghiệp**, **thuế tiêu thụ đặc biệt**, **thăm dò khoáng sản**, **ứng phó biến đổi khí hậu**... do 11 bộ và các đơn vị khác chủ trì soạn thảo.

Trong 27 văn bản góp ý, VCCI đã đưa ra **247 đề xuất**², trong đó tập trung vào các góp ý về tính minh bạch (quy định rõ về: các quyền, nghĩa vụ của các đối tượng chịu tác động; trình tự thủ tục hành chính; ...), tính thống nhất (giữa các quy định tại văn bản với các văn bản cùng giá trị pháp lý hoặc văn bản có giá trị pháp lý cao hơn), tính hợp lý và khả thi (yêu cầu bỏ hoặc điều chỉnh các quy định gây khó khăn bất hợp lý cho doanh nghiệp).

¹ Toàn văn các ý kiến này được đăng tải trên website của VCCI tại địa chỉ www.vibonline.com.vn.

² Các lập luận chi tiết để đưa ra kiến nghị được thể hiện đầy đủ trong các Công văn góp ý của VCCI đã được đăng tải tại địa chỉ www.vibonline.com.vn. Trong Bản tin này chỉ tóm tắt các kiến nghị chính trong mỗi văn bản góp ý.

BỘ CÔNG THƯƠNG



Trong Quý III, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 03 Dự thảo do Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam

- Căn nhắc bổ sung vào Dự thảo:

+ Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh vào Mục I. Căn cứ pháp lý xây dựng chiến lược tại Dự thảo Tờ trình vì các chiến lược và kế hoạch trên đã xác định phát triển các trung tâm logistics xanh;

+ Con số cụ thể về các trung tâm logistics xanh vào Mục II.2 dự thảo Chiến lược và lồng ghép nội dung này trong các đề án, nhiệm vụ có liên quan của của Dự thảo Chương trình hành động để đồng bộ với Chiến lược tăng trưởng xanh (đối với nội dung phát triển các trung tâm logistics xanh);

+ Chiến lược và Dự thảo Chương trình hành động nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng chính sách, pháp luật khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp hướng đến phát triển logistics xanh, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, như có cơ chế ưu đãi về thuế, khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng thay thế trong vận tải đường bộ, khuyến khích thay đổi phương thức vận tải theo mô hình vận tải đa phương thức, xây dựng tín dụng các-bon để bảo vệ và kiểm soát lượng khí thải nhà kính...





Nghị định về kinh doanh xăng dầu

- Cân nhắc hai phương án đối với “cơ chế giá bán xăng dầu”:

+ **Phương án 1:** cho phép doanh nghiệp tự quyết định giá bán (không có giá trần), đi kèm với các quy định về công khai, minh bạch giá để người tiêu dùng lựa chọn như: (1) niêm yết giá ở vị trí cao, to rộng, rõ ràng để người đi đường có thể nhìn rõ mà chưa cần phải chuyển hướng rẽ vào cây xăng; (2) kê khai giá trên một cổng thông tin chung và được công khai ngay lập tức để người tiêu dùng có thể so sánh giá giữa các cây xăng một cách trực tuyến. Thêm vào đó, cơ quan nhà nước theo dõi diễn biến thị trường thường xuyên để phát hiện các trường hợp vi phạm Luật Cạnh tranh như lạm dụng vị trí độc quyền, vị trí thống lĩnh (giá bán cao bất hợp lý, Điều 27 Luật Cạnh tranh) hoặc thỏa thuận hạn chế cạnh tranh (bắt tay làm giá, Điều 11 Luật Cạnh tranh);

+ **Phương án 2:** bỏ thủ tục kê khai giá, hoặc miễn thủ tục này khi doanh nghiệp bán hàng đúng bằng giá trần theo quy định tại Điều 34 của Nghị định này;

- Điều chỉnh quy định “các hợp đồng thuê cảng, kho xăng dầu phải có thời hạn tối thiểu 05 năm là một trong những điều kiện kinh doanh xăng dầu” theo hướng:

+ Bãi bỏ quy định về thời hạn hợp đồng 5 năm;

+ Bổ sung quy định doanh nghiệp phải duy trì quyền sử dụng cảng và kho trong suốt thời gian kinh doanh.

- Bổ sung quy định cụ thể hơn tiêu chí để tính toán khi phân bổ tổng nguồn tối thiểu cho các doanh nghiệp tại Điều 30 Dự thảo;
- Sửa đổi Dự thảo theo hướng cho phép các thương nhân phân phối mua bán xăng dầu với nhau;
- Bỏ các nội dung về kinh doanh dịch vụ xăng dầu ra khỏi Nghị định này vì nội dung quản lý dịch vụ xăng dầu đường như nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. Luật Đầu tư cũng chỉ quy định kinh doanh xăng dầu là ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, mà không đề cập đến kinh doanh dịch vụ xăng dầu;
- Cân nhắc cơ chế Nhà nước điều hành lượng dự trữ lưu thông. Ví dụ, khi đứt gãy nguồn cung khiến xăng dầu trong nước thiếu hụt trong ngắn hạn, cơ quan quản lý có thể quyết định hạ mức dự trữ xuống 50% bình thường. Khi đó sẽ có thêm lượng xăng dầu được cung cấp ra thị trường, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Đến khi nguồn cung xăng dầu được khôi phục, cơ quan quản lý có thể nâng mức dự trữ lên 100% như bình thường;
- Cân nhắc bổ sung thêm một số khu vực cách xa nhà máy hoặc cảng nhập khẩu vào diện được tăng giá thêm 2%. Điều này giúp các doanh nghiệp có thêm động lực để đưa xăng dầu lên các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo, phục vụ đời sống kinh tế xã hội.



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Trong Quý III, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 02 Dự thảo do Bộ Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải năm 2024

- Giải trình rõ thêm về hướng sửa đổi của các Điều 1, khoản 2 Điều 3, Điều 15 Nghị định 111/2016/NĐ-CP và bổ sung kiến nghị sửa đổi Điều 10 Nghị định 111/2016/NĐ-CP về lĩnh vực đăng kiểm;
- Xem xét đề xuất đơn giản hóa thêm một số điểm sau về mặt thủ tục đối với lĩnh vực hàng hải:
 - + Bỏ thành phần hồ sơ là “*giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*” trong các thủ tục đặt tên tàu biển; đăng ký tàu biển không thời hạn/có thời hạn; đăng ký tàu biển đang đóng; đăng ký tàu biển loại nhỏ quy định tại Nghị định 171/2016/NĐ-CP vì đây là thông tin có thể tra cứu trong hệ thống thông tin về đăng ký doanh nghiệp;
 - + Lồng ghép thủ tục đặt tên tàu biển với thủ tục đăng ký tàu biển;
- Xem xét đề xuất lồng ghép thủ tục đặt tên tàu biển với thủ tục đăng ký tàu biển. Khi xem xét về các điều kiện đăng ký tàu biển, cơ quan có thẩm quyền có thể xem xét tên gọi của tàu biển cho phù hợp với Điều 21 Bộ luật Hàng hải hay không;
- Cân nhắc, xem xét thêm vấn đề thời hạn của Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài;
- Đánh giá lại tính cần thiết phải quy định thời hạn của Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và cân nhắc bỏ thời hạn này.



Nghị định quy định về thu phí sử dụng đường bộ cao tốc do Nhà nước sở hữu

- Bổ sung quy định về các trường hợp tạm dừng thu phí, trong đó có trường hợp do chất lượng đường xuống cấp, không bảo đảm tốc độ và an toàn cho phương tiện lưu thông;
- Bổ sung thêm quy định:
 - + Cho phép các chủ phương tiện, đặc biệt là các hiệp hội doanh nghiệp vận tải, có quyền giám sát chất lượng đường và kiến nghị đến cơ quan quản lý (BGTVT hoặc UBND cấp tỉnh) về việc dừng thu phí khi chất lượng đường xuống cấp.
 - + Một cơ chế độc lập nhằm kiểm tra chất lượng đường và quyết định dừng hoặc tiếp tục thu phí khi hiệp hội doanh nghiệp và cơ quan quản lý tuyến đường không thống nhất được;
- Cân nhắc việc phân loại mức phí chi tiết hơn căn cứ theo chất lượng tuyến đường như số làn xe và tốc độ tối đa cho phép lưu thông trên tuyến. Việc này sẽ giúp phản ánh chính xác giá trị dịch vụ và lợi ích nhận được từ từng tuyến đường cao tốc từ đó có mức phí tương ứng phù hợp;
- Bổ sung các quy định về việc tăng giảm mức phí sử dụng đường cao tốc phù hợp với sự thay đổi của hoàn cảnh. Ví dụ, mức phí có thể tăng lên theo tỷ lệ trượt giá do lạm phát hoặc giảm xuống khi có ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước khi kinh tế gặp khó khăn.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Trong Quý III, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 04 Dự thảo do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đấu thầu

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư (Điều 2)

- Bỏ điểm g1 của Điều 31 của Luật Đầu tư và bổ sung thêm thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Chủ tịch UBND cấp tỉnh tại Điều 32 đối với dự án đầu tư thuộc phạm vi phân cấp “*dự án đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật về di sản văn hóa không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số thuộc phạm vi khu vực bảo vệ I và II của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt hoặc di tích quốc gia đặc biệt thuộc Danh mục di sản thế giới*”;
- Bổ sung quy định liệt kê các quy định liên quan đến các lĩnh vực xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy chữa cháy ... để sửa đổi theo hướng loại trừ các dự án đầu tư được liệt kê tại khoản 1 Điều 36a trong các thủ tục liên quan;

- Xem xét lại quy định “Bổ sung trường hợp chấm dứt dự án đầu tư vào sau điểm a khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư” để đảm bảo tính thống nhất với pháp luật về đất đai;
- Nghiên cứu sửa đổi quy định ‘xác định “nhà đầu tư” khi nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư theo hướng nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế rồi mới thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư;
- Bổ sung quy định chuyển tiếp để giải quyết cho trường hợp “Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đã cấp trước ngày Luật Đầu tư 2020 có hiệu lực ghi toàn bộ các mục tiêu hoạt động đầu tư ra nước ngoài, không xác định mục tiêu chính”;

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Điều 3)

- Xem xét bỏ quy định “*dự án đối ứng có sử dụng đất chỉ được kinh doanh, khai thác sau khi công trình thực hiện theo hợp đồng BT đã hoàn thành và chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền để tổ chức khai thác*” hoặc giải trình rõ hơn về căn cứ để xây dựng quy định này, nhất là trong mối liên hệ với các pháp luật liên quan điều chỉnh việc thực hiện dự án độc lập từ đất đối ứng;



Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu (Điều 4)

- Quy định vấn đề “nếu triển khai ký kết hợp đồng theo kết quả đấu thầu trước sẽ không đáp ứng yêu cầu của dự án được phê duyệt vậy có phải tổ chức đấu thầu lại không và chi phí phát sinh cho việc đấu thầu lại sẽ được xác định như thế nào?” đối với quy định về “Đấu thầu trước”.

Thông tư sửa đổi một số điều của Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất; Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

- Sửa đổi quy định về quy mô vốn tối thiểu đối với các dự án tương tự khi đánh giá kinh nghiệm tham gia đấu thầu như sau:

+ Cân nhắc việc bỏ giới hạn dưới (mức sàn) mà chỉ quy định về giới hạn trên (mức trần) của quy mô dự án tương tự. Theo đó, các cơ quan mời thầu có quyền chủ động đưa ra điều kiện kinh nghiệm về quy mô dự án tương tự nhưng không được vượt quá ngưỡng quy định trong Thông tư này;



+ Trong trường hợp không bỏ mức giới hạn dưới thì có thể quy định mức này thấp hơn, từ 0% đến 20% tùy loại dự án;

+ Giảm mức giới hạn trên xuống, tối đa chỉ là 50% giá trị dự án đang xét, để tăng cơ hội tham gia thầu của nhiều nhà đầu tư hơn;

- Cân nhắc không quy định việc chứng minh vốn chủ sở hữu đã góp của nhà đầu tư đối với dự án trước đây vì việc xác định thông tin này khá mất thời gian trên hệ thống kế toán. Các doanh nghiệp thường không thể tự báo cáo mà phải làm thêm các thủ tục như thuê kiểm toán để có bên thứ ba xác nhận. Điều này khiến việc chuẩn bị hồ sơ thầu mất nhiều thời gian và có thể lỡ thời hạn nộp hồ sơ dự thầu;

- Không quy định tỷ lệ hoàn thành phần lớn mà để từng dự án cơ quan nhà nước có thẩm quyền tự điều chỉnh tỷ lệ này theo quy mô của dự án tương tự như quy định của Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT hoặc điều chỉnh quy định theo hướng giảm mức tối thiểu hạng mục, giá trị dự án đã hoàn thành phần lớn từ 80% xuống còn 50%.



Ngị định thay thế Ngị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp

- Đối với Điều 7 Dự thảo “Ghi ngành, nghề kinh doanh khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh”, VCCI kiến nghị xác định chủ thể phải thực hiện việc ghi mã ngành này là cơ quan quản lý nhà nước thay vì yêu cầu doanh nghiệp. Bởi vì, cơ quan nhà nước có thể dựa vào các ngành nghề mà doanh nghiệp đăng ký để xác định các nhóm, phân nhóm phù hợp để phục vụ cho mục tiêu thống kê hoặc các mục tiêu quản lý khác. Dù doanh nghiệp đăng ký ngành nghề nào có hay không trong có trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam, miễn là không phải là ngành nghề cấm kinh doanh, thì doanh nghiệp cũng sẽ được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật, do đó việc xác định mã ngành nghề nào tại thời điểm đăng ký kinh doanh là ít ý nghĩa – nếu xét ở góc độ của doanh nghiệp;
- Trong trường hợp chưa ghi nhận kiến nghị trên, sửa đổi quy định tại khoản 5 Điều 7 theo hướng, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ đăng ký kinh doanh theo ngành, nghề doanh nghiệp theo yêu cầu của doanh nghiệp và ghi nhận ngành, nghề kinh doanh này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia;



- Bỏ quy định tại khoản 8 Điều 7 Dự thảo “việc ghi ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp được thực hiện tương tự như việc ghi ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp”;



- Cần nhắc sửa đổi các quy định tại Điều 22, 42, 43, 49 Dự thảo theo hướng, việc đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp sẽ được thực hiện sau khi quyền sở hữu cổ phần/phần vốn góp được chuyển sang cho bên nhận chuyển nhượng – tức là sau khi thay đổi quyền sở hữu, theo đó hồ sơ cần nộp lên cho cơ quan đăng ký kinh doanh là một trong hai hồ sơ sau:
 - Sổ đăng ký thành viên, sổ đăng ký cổ đông của công ty ghi nhận bên nhận chuyển nhượng là thành viên, cổ đông của công ty sở hữu phần vốn/cổ phần chuyển nhượng. Đối với công ty cổ phần và công ty TNHH hai thành viên trở lên, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, bên nhận chuyển nhượng sẽ trở thành cổ đông/thành viên kể từ thời điểm được công ty ghi nhận/dăng ký vào sổ đăng ký thành viên, sổ đăng ký cổ đông của công ty;
 - Văn bản ký giữa bên nhận chuyển nhượng và bên chuyển nhượng trong đó xác nhận quyền sở hữu phần vốn góp/cổ phần đã được chuyển sang cho bên nhận chuyển nhượng;
- Giữ nguyên quy định hiện hành, tức là không bỏ “tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài” tại điểm b khoản 1 Điều 22 Dự thảo vì sửa đổi này là chưa phù hợp với khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư 2020;

- Loại trừ trường hợp phải có danh sách cổ đông sáng lập trong trường hợp công ty cổ phần được chuyển đổi mà không có cổ đông sáng lập quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp;
- Xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 12 Dự thảo theo hướng chấp thuận “văn bản ủy quyền của doanh nghiệp cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp” thay thế cho hợp đồng cung cấp dịch vụ;
- Xem xét trường hợp “thay đổi người đại diện theo pháp luật” để quy định rõ về hiệu lực và thời điểm được xem là có sự thay đổi của các nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Quy định thời hạn dài hơn 10 ngày kể từ ngày có thông tin hoặc kể từ ngày thay đổi, tương ứng với thời hạn phải thực hiện thông báo của công ty TNHH quy định tại khoản 3 Điều 51 Dự thảo;
- Bổ sung quy định về việc điều chỉnh đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh tại Điều 53 Dự thảo;
- Xem xét lại việc điều chỉnh quy định khoản 3 Điều 83 Dự thảo sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định 31/2021/NĐ-CP.



Đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp

- Trong quá trình áp dụng, một số quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 đã phát sinh một số bất cập, vướng mắc, cần được xem xét sửa đổi. VCCI đã lấy ý kiến doanh nghiệp, hiệp hội về những vướng mắc, bất cập của Luật Doanh nghiệp và tổng hợp:
- Kéo dài thời hạn góp vốn điều lệ để các nhà đầu tư có thời gian xử lý các thủ tục hành chính liên quan (ví dụ có thể lên đến **180 ngày** kể từ ngày được cấp GCNĐKDN);
- Nghiên cứu để đảm bảo tính rõ ràng, thống nhất khi thực hiện hai thủ tục Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

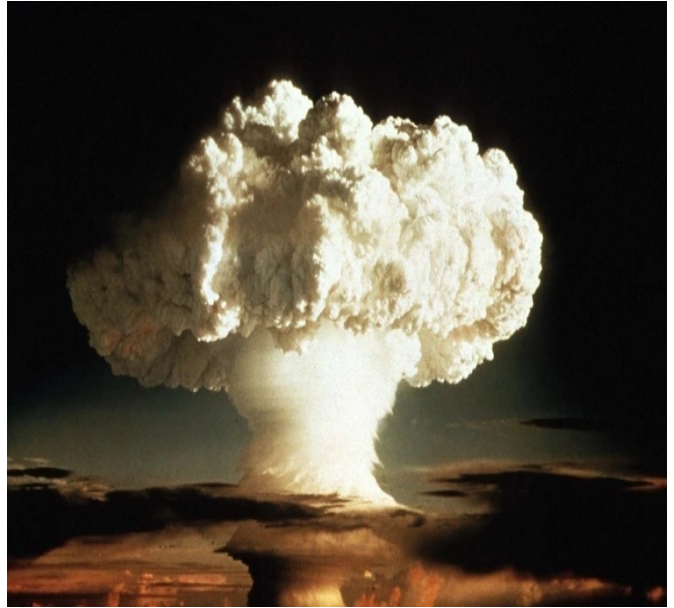
[...] Đọc toàn văn tại địa chỉ www.vibonline.com.vn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trong Quý III, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Đề nghị xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi)

- Bổ sung quy định theo hướng Quy hoạch phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử có vai trò định hướng, nhưng các doanh nghiệp có quyền đề xuất dự án nằm ngoài quy hoạch mà vẫn được phép cấp phép nếu đáp ứng đủ các điều kiện về an toàn;
- Rà soát và điều chỉnh chính sách 3 cho phù hợp vì các điều ước quốc tế trong lĩnh vực này thường chỉ tập trung vào việc *không phổ biến vũ khí hạt nhân*, chưa thấy có điều ước nào nói không phổ biến hạt nhân.



BỘ NGOẠI GIAO

Trong Quý III, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Ngoại giao chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Quyết định điều chỉnh, sửa đổi Quyết định 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam

- Thực hiện Quyết định 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Dự thảo sửa đổi thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính theo hướng phân cấp thẩm quyền cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo hai phương án;
- Phương án 1 có những quy định chưa đủ rõ ràng về thẩm quyền cho phép đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế. Việc phân cấp thẩm quyền cho người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý thuộc UBND cấp tỉnh là rất khó để xác định loại hội nghị, hội thảo được phân cấp, bởi vì định lượng được “nội dung dung nhạy cảm, phức tạp” là không hề dễ dàng;





- Cân nhắc bổ sung các tổ chức có Đảng đoàn thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định 06;
- Sửa đổi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 theo hướng các hội nghị, hội thảo do cơ quan, tổ chức Việt Nam tổ chức có mời báo cáo viên/diễn giả là người nước ngoài tham dự hoặc có nhận tài trợ của nước ngoài;
- Sửa đổi quy định này theo hướng: Đối với những sự kiện thuần túy là xúc tiến thương mại, đầu tư, kết nối giao thương ... phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị tổ chức thì thời hạn này có thể rút ngắn từ 10-15 ngày. Đồng thời điều chỉnh lại thời gian thẩm định rút ngắn tương ứng;
- Quy định cụ thể thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế (thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ (khoảng 02 ngày), thời gian trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (khoảng 10- 15 ngày); rút ngắn thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan (khoảng 05-07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị).



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



Trong Quý III, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh thực vật

- Quy trình thủ tục hỗ trợ thiệt hại tại Điều 6 Dự thảo chưa hợp lý, minh bạch và cần hoàn thiện thêm một số nội dung như sau:

+ Bổ sung quy định thời hạn từ khi ban hành quyết định hỗ trợ đến khi chi trả thực tế vì thủ tục này mới chỉ đề cập đến việc ban hành quyết định hỗ trợ, chứ chưa đề cập đến việc chi trả thực tế. Như vậy, có thể dẫn đến tình trạng từ thời điểm UBND cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ cho đến khi tiền hỗ trợ đến tay cơ sở sản xuất bị kéo dài không xác định thời hạn;

+ Nghiên cứu rút ngắn các thời hạn xử lý thủ tục hành chính để tăng hiệu quả chính sách vì tổng thời gian để thực hiện tất cả các công đoạn trên tương đối dài, có thể lên đến 70 ngày hoặc dài hơn. Điều này chưa phù hợp với mục đích của việc hỗ trợ là giúp cơ sở sản xuất nông nghiệp sớm khôi phục sản xuất sau thiên tai, dịch bệnh;

+ Nghiên cứu cơ chế để UBND cấp xã chủ trì tập hợp thống kê, đồng thời thẩm tra thiệt hại của các cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm rút ngắn thời gian hỗ trợ khôi phục sản xuất vì thiên tai, dịch bệnh thường ảnh hưởng đến nhiều cơ sở sản xuất nông nghiệp cùng một lúc. Nếu yêu cầu từng cơ sở phải nộp hồ sơ và thực hiện thủ tục riêng lẻ có thể sẽ phức tạp và tốn kém chi phí, kéo dài thời gian



BỘ TÀI CHÍNH

Trong Quý III, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 09 Dự thảo do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Nghị quyết của Quốc hội về miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp

- VCCI đồng ý với sự cần thiết của việc tiếp tục chính sách miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp. Chính sách này đã được thực hiện liên tục trong hơn hai thập kỷ qua và mang lại nhiều tác động tích cực cho sản xuất nông nghiệp cũng như công cuộc chống đói nghèo của Việt Nam. Nếu khởi động lại việc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp sẽ mất rất nhiều thời gian, công sức cho các thủ tục xác định số tiền thuế cũng như công tác thu nộp, trong khi số tiền thuế thu được chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng thu ngân sách;
- Lựa chọn phương án miễn thuế 10 năm nhằm bảo đảm sự ổn định chính sách. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp đang có xu hướng đầu tư vào sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, liên kết chuỗi giá trị trong nước cũng như xuất khẩu, áp dụng công nghệ cao trong nông nghiệp. Những dự án đầu tư này đòi hỏi số vốn lớn, thời gian thu hồi vốn kéo dài nên rất cần sự ổn định về chính sách để các doanh nghiệp yên tâm lên kế hoạch sản xuất kinh doanh;



Nghị định sửa đổi khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 03/2017/NĐ-CP về kinh doanh casino

- Sửa đổi cụm từ “hết năm 2024” thành đến ngày 31/12/2024 đối với thời hạn kết thúc thực hiện thí điểm để đảm bảo tính rõ ràng, cụ thể của quy định;
- Điều chỉnh lại quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 áp dụng đối với dự án cấp phép đầu tiên để thống nhất với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 (được sửa đổi) khi các dự án casino khác được phép thí điểm 03 năm kể từ ngày được cấp phép, thời điểm cấp phép có thể là sau năm 2024;
- Cần xem xét quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 ở các điểm:

+ Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12, thời gian thực hiện tổng kết, đánh giá và báo cáo Chính phủ là trước ngày 31/12/2024. Thời điểm này cũng phù hợp với thời điểm được thực hiện thí điểm hết năm 2024 quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12. Như vậy, nếu hoạt động tổng kết, đánh giá thực hiện theo đúng thời hạn quy định tại điểm b thì quy định tại điểm c không cần thiết;

+ Nếu việc tổng kết, đánh giá và báo cáo Chính phủ được thực hiện sau thời điểm 31/12/2024 và/hoặc Chính phủ ban hành Nghị quyết sau thời điểm 31/12/2024, doanh nghiệp có được tiếp tục cho người Việt Nam vào chơi tại Điểm kinh doanh casino không?



Đề nghị xây dựng dự án Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi)

- Nghiên cứu về việc bổ sung thêm các loại chi phí liên quan đến việc chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án mới nhưng sau đó gặp rủi ro dẫn đến không có doanh thu vào diện chi phí được trừ khi xác định nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp vì nếu không cho phép tính chi phí được trừ trong trường hợp này sẽ khiến các doanh nghiệp ngần ngại khi mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai đầu tư các dự án mới có rủi ro cao, các dự án đầu tư mạo hiểm, mô hình kinh doanh mới, hoặc các hoạt động đổi mới sáng tạo. Trong khi đây lại là những lĩnh vực, hoạt động mang lại động lực tăng trưởng cho Việt Nam trong giai đoạn tới;
- Cân nhắc bổ sung trường hợp hình thức kinh doanh thu tiền trước và cung cấp dịch vụ theo thời hạn như các dịch vụ tập thể thao phòng gym, các gói xem phim trực tuyến, dịch vụ thuê máy chủ vào quy định thời điểm xác định doanh thu;
- Giải thích rõ lý do đưa quy định chi phí không được trừ tại Điều 9.2.m “khoản chi không đáp ứng điều kiện chi, nội dung chi theo quy định của pháp luật chuyên ngành” vào Dự thảo. Trong trường hợp các lý do không thuyết phục hoặc có nguy cơ bị lạm dụng thì đề nghị cân nhắc thêm trước khi đưa vào. Trong trường hợp để tăng nặng tính răn đe của pháp luật chuyên ngành thì có thể cân nhắc việc bổ sung các chi phí không được trừ khi khoản chi “vi phạm quy định cấm của pháp luật chuyên ngành”;
- Bổ sung quy định làm rõ trường hợp chuyển nhượng vốn gián tiếp để không tăng rủi ro chính sách đối với hoạt động thu hút đầu tư của Việt Nam.



Hồ sơ dự án Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) (sửa đổi)

- Cân nhắc sửa đổi quy định về xử lý trường hợp giá tính thuế không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường tại Điều 6.1 Dự thảo như sau:

+ Doanh nghiệp cứ tự kê khai, tự chịu trách nhiệm về giá tính thuế. Doanh nghiệp có quyền tự chuẩn bị Hồ sơ giao dịch độc lập để chứng minh cho giá tính thuế của mình là phù hợp với giá trên thị trường;

+ Nếu doanh nghiệp nộp Hồ sơ giao dịch độc lập thì cơ quan thuế xử lý hồ sơ theo các nguyên tắc và công thức tính toán được quy định tương tự như Nghị định 132;

+ Trường hợp doanh nghiệp không có Hồ sơ và cơ quan thuế xác định là giá tính thuế khác với giá giao dịch thông thường thì thực hiện ấn định thuế. Việc xác định giá tính thuế khác với giá giao dịch thông thường phải được thuyết minh rõ về phương pháp xác định và thông tin đầu vào;

+ Giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết về phương pháp xác định giá giao dịch thông thường, công thức tính, khoảng sai lệch cho phép;

- Cân nhắc sử dụng phương pháp tương tự như phương pháp dựa trên tỷ lệ người và hàng này để phân loại xe ô tô tại TCVN 7271, đưa ra các ngưỡng tỷ lệ nhằm phân loại các mức thuế, bảo đảm minh bạch, thuận tiện áp dụng cho tất cả các trường hợp, kể cả xe mới lẫn xe nâng cấp cải tạo;

- Cân nhắc bổ sung trường hợp khấu trừ và hoàn thuế đối với việc sử dụng xe ô tô thương mại để sản xuất xe ô tô chuyên dùng vì Dự thảo mới chỉ quy định hoàn thuế đối với trường hợp sử dụng xăng khoáng để sản xuất xăng sinh học. Trong khi đó, mặt hàng ô tô chuyên dùng cũng sử dụng nguyên liệu đầu vào là mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt lại chưa có quy định về khấu trừ và hoàn thuế;

- Nghiên cứu thêm chính sách khuyến khích dòng xe hybrid không có hệ thống sạc điện riêng, với thuế suất thấp hơn thuế đối với xe chạy xăng tương ứng;



- Đánh giá kỹ hơn về tác động, biện pháp thực hiện, cũng như lộ trình phù hợp của chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt đối với đồ uống có đường vì những lý do như sau:

+ Mục tiêu ngăn chặn tình trạng thừa cân béo phì là cần thiết và nhận được sự ủng hộ từ các doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc đánh thuế tiêu thụ đặc biệt 10% đối với nước giải khát có đường sẽ giúp hạn chế hay giảm tỷ lệ béo phì như thế nào thì chưa được đánh giá đầy đủ;

+ Chính sách thuế này chưa bảo đảm công bằng khi chỉ tập trung vào các sản phẩm đồ uống đóng chai sẵn. Còn các loại đồ uống pha chế tại chỗ như cà phê, trà sữa, nước mía, trà chanh... sẽ khó có thể bị đánh thuế, do không thể xác định chính xác hàm lượng đường;

+ Chính sách này sẽ tác động tiêu cực đến các doanh nghiệp ngành đồ uống của Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp thuần túy nội địa;

- Nghiên cứu đưa ra lộ trình tăng thuế đối với rượu bia và thuốc lá phù hợp hơn với tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, ưu tiên lựa chọn phương án 01 với tốc độ tăng thuế ổn định hơn;

- Nghiên cứu bỏ thuế TTĐB đối với xăng. Trong trường hợp cần thiết thì điều chỉnh thuế bảo vệ môi trường cho phù hợp với mục tiêu của loại thuế này;

- Nghiên cứu bỏ thuế TTĐB đối với điều hoà nhiệt độ vì hiện nay, điều hoà nhiệt độ đã trở thành nhu cầu thiết yếu trong công việc và cuộc sống.



Nghị định về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

- Áp dụng các nguyên tắc và thuật ngữ đã được sử dụng trong Bộ luật Dân sự tại Điều 11.1 Dự thảo về “xử lý tổn thất tài sản” để đảm bảo thống nhất trong quá trình áp dụng;
- Cân nhắc lại về đề xuất giảm mức trích vào các Quỹ dự phòng tài chính và Quỹ đầu tư phát triển vì trong bối cảnh hệ thống ngân hàng của Việt Nam chưa thực sự vững mạnh trước những biến động tài chính trong nước cũng như thế giới, rất cần ưu tiên nguồn lực tài chính để các ngân hàng có thể cải thiện các hệ số an toàn cũng như khả năng chống chịu biến động.

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hoá đơn, chứng từ

- Sửa đổi thời hạn theo hướng “chậm nhất không quá ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hoá qua khu vực giám sát hải quan theo quy định tại Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành” tại Điều 9.1 Dự thảo.

Nghị định sửa đổi Nghị định 132/2020/NĐ-CP về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

- Cân nhắc miễn trừ giới hạn chi phí lãi vay đối với các giao dịch liên kết thuần túy nội địa, không có sự chênh lệch về thuế suất;

- Cân nhắc cho phép áp dụng nội dung sửa đổi Điều 5.2.d hồi tố cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp 2022 và 2023. Theo đó, nếu doanh nghiệp đã bị loại bỏ chi phí hợp lý của khoản vay vượt ngưỡng thì sẽ được giảm trừ nghĩa vụ thuế vào các năm tiếp theo. .

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2022/TT-BTC quy định chi tiết về chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm

- Giải trình thêm về việc bãi bỏ địa điểm thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Thông tư 69/2022/TT-BTC vì Việc bỏ địa điểm thi trên sẽ khiến cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô bị thu hẹp các địa điểm được lựa chọn tổ chức kỳ thi chứng chỉ bảo hiểm và có thể sẽ không được lựa chọn điểm thi thích hợp, thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức mình;
- Bỏ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 (được sửa đổi) Dự thảo vì các thông tin về thí sinh đỗ kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được lưu trữ trên Hệ thống quản lý thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm, Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm có thể tra cứu thông tin dựa trên các thông tin về người được cấp chứng chỉ bảo hiểm cung cấp;
- Cân nhắc rút ngắn thời hạn xem xét hồ sơ đầy đủ và hợp lệ từ 15 ngày xuống còn 03 ngày làm việc tại khoản 3 Điều 29 Dự thảo.

Nghị định quy định về việc giảm tiền thuê đất của năm 2024 nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh

- Lựa chọn phương án 2, áp dụng mức giảm 30% tiền thuê đất phải nộp cho năm 2024;
- Nghiên cứu mức giảm tiền thuê đất cho 26 địa phương chịu ảnh hưởng của bão Yagi cao hơn so với mức giảm chung của cả nước. Chính sách sẽ giúp các doanh nghiệp tại các địa phương này có thêm nguồn lực để phục hồi sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm và chuẩn bị phúc lợi cho người lao động cho dịp tết sắp tới.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trong Quý III, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 02 Dự thảo do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 17/2012/TT-BTNMT quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản

- Xem xét lại tính pháp lý của các quy định được sửa đổi tại Dự thảo Thông tư này vì Dự thảo đã sửa đổi, bãi bỏ các quy định đã được thay thế hoặc bãi bỏ bởi các quy định cấp Nghị định;
- Nghiên cứu đề xuất sửa đổi các Nghị định 60/2016/NĐ-CP, Nghị định 136/2018/NĐ-CP, Nghị định 22/2023/NĐ-CP theo hướng:
- Bỏ các giấy tờ, tài liệu mà cơ quan cấp phép có thể tra cứu trong hệ thống thông tin dữ liệu của cơ quan nhà nước;
- Bỏ yêu cầu kinh nghiệm 05 năm tham gia thi công đề án điều tra địa chất, thăm dò khoáng sản như đề xuất tại Dự thảo.

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu

- Bổ sung quyền của cơ sở đề nghị thẩm định tại Điều 1.2 Dự thảo để đảm bảo hội đồng có đầy đủ thông tin, cơ sở xem xét, cụ thể:
 - + Cơ sở đề nghị thẩm định được phép trình bày về báo cáo, cơ sở xây dựng, phương pháp luận;
 - + Trước khi hội đồng kết luận, cơ sở được giải trình hoặc trình bày ý kiến về các nội dung mà thành viên hội đồng thẩm định nêu;
 - + Các ý kiến này được coi là một phần của biên bản thẩm định;



- Bổ sung quy định làm rõ nội dung thông tin mô tả từng chất được ghi ở đâu (ở tài liệu nhập khẩu, ở tờ khai hải quan, ở trên nhãn của thiết bị hay ở đâu?), và được ghi ở thời điểm nào? tại Điều 1.4 Dự thảo.



BỘ TƯ PHÁP

Trong Quý III, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Nghị định quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Nghị định liên quan đến cải cách thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp

- Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính của các thủ tục được phân cấp tại Dự thảo, thời gian giảm tương ứng với thời gian đã lược bỏ khi Cục trình lên Bộ xem xét, quyết định;
- Sửa đổi nội dung tại Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên từ “Quá trình hoạt động của bản thân (theo đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Phá sản năm 2014)” thành “Quá trình hoạt động của bản thân (theo đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12 Luật Phá sản năm 2014)”;
- Quy định những thông tin có thể khai thác được trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không yêu cầu người thực hiện thủ tục hành chính phải kê khai, kể cả trường hợp nộp hồ sơ giấy.



BỘ XÂY DỰNG

Trong Quý III, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 02 Dự thảo do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng

- Sửa đổi quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 theo hướng là “nhà đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư” vì Luật Đầu tư không quy định về việc thành lập các tổ chức như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Dự thảo, Luật Đầu tư xác định như thế nào được xem là nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài. Khi nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư, có thể thành lập doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp, lúc đó trở thành tổ chức kinh tế quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Dự thảo;
- Loại trừ trường hợp “các dự án đầu tư phát triển khu đô thị chậm so với tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt” được phép gia hạn;
- Quy định theo hướng định lượng hơn đối với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 Dự thảo: xử phạt đối với “chủ đầu tư dự án khu đô thị không thực hiện giám sát, kiểm tra kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp người dân tự xây dựng nhà ở ...”;

- Phân tách các hành vi “Không thông báo, thông báo chậm cho cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương về thời điểm khởi công xây dựng hoặc có thông báo nhưng không gửi kèm hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đối với trường hợp được miễn giấy phép xây dựng” và xác định các khung xử phạt khác nhau tương ứng với mức độ vi phạm;
- Quy định theo hướng định lượng về thời gian đối với các hành vi “Chậm khai báo khi xảy ra sự cố công trình xây dựng, ... chậm khai báo khi xảy ra sự cố về máy, thiết bị” (điểm a khoản 1), “Không thực hiện các biện pháp kịp thời để tìm kiếm, cứu hộ, bảo đảm an toàn cho người và tài sản, ...”;
- Xem xét lại quy định tại khoản 1, 2 Điều 24 Dự thảo để đảm bảo phù hợp với nguyên tắc xác định mức phạt;
- Giải trình vấn đề: hành vi “hành nghề kiến trúc không có chứng chỉ hành nghề theo quy định” tại sao ở lĩnh vực hoạt động xây dựng lại có mức xử phạt cao hơn ở lĩnh vực kiến trúc? Nếu không chứng minh được mức độ nghiêm trọng hơn, đề nghị điều chỉnh khung phạt tiền đối với hành vi này là tương tự nhau tại các quy định trên;
- Điều chỉnh lại khung phạt tiền của các quy định là tương tự nhau đối với hành vi “không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định” tại điểm c khoản 2 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 28; điểm đ khoản 3 Điều 30 Dự thảo;



- Loại trừ xử phạt hành vi “doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bất động sản nhưng không có cá nhân nào trong doanh nghiệp có chứng chỉ môi giới bất động sản” đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản, đồng thời điều chỉnh lại khái niệm “chứng chỉ môi giới bất động sản” thành “chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản”;
- Bổ sung quy định tại điểm e khoản 2 Điều 60 Dự thảo theo hướng “sàn giao dịch bất động sản, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản ký hợp đồng với cá nhân môi giới bất động sản nhưng cá nhân môi giới bất động sản không đủ điều kiện hoạt động theo quy định”;
- Sửa đổi quy định tại điểm h khoản 2 Điều 60 Dự thảo theo hướng xử phạt đối với hành vi “sàn giao dịch bất động sản không niêm yết, không cung cấp thông tin hoặc niêm yết, cung cấp thông tin không đầy đủ, không trung thực thông tin bất động sản đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định”;
- Điều chỉnh lại quy định tại khoản 4 Điều 60 Dự thảo;
- Điều chỉnh lại quy định tại điểm a khoản 3 Điều 60 theo hướng “bất động sản giao dịch mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại cho thuê mua qua sàn không đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định”;





- Bỏ một số quy định tại Dự thảo như sau:

+ “các đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp (chi nhánh, văn phòng đại diện)” tại điểm a khoản 3 Điều 3 Dự thảo;

+ Quy định tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 7 Dự thảo;

+ Quy định gửi văn bản thông báo ngày khởi công tới cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ Các hành vi tại khoản 3 Điều 24 Dự thảo;

+ Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Dự thảo;

+ Quy định xử phạt vi phạm quy định về hợp đồng xây dựng tại Điều 38;

+ Các quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 59 liên quan đến hợp đồng kinh doanh bất động sản (*Nội dung thỏa thuận đặt cọc không ghi rõ giá bán, cho thuê mua nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng; Hợp đồng kinh doanh bất động sản không đầy đủ các nội dung chính theo quy định; Ký hợp đồng bán, cho thuê mua căn hộ chung cư, công trình xây dựng hoặc phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng có công năng phục vụ mục đích văn phòng, thương mại, dịch vụ, du lịch, lưu trú...):*

+ Điểm b khoản 2 Điều 60 (Không lập hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản bằng văn bản hoặc lập nhưng không đầy đủ các nội dung chính theo quy định);

+ Điểm a khoản 1 Điều 69 (*Ký hết hợp đồng dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư có nội dung không đúng quy định*).

Thông tư hướng dẫn quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

- Tiếp tục rà soát danh mục hàng hoá và các chỉ tiêu trong Quy chuẩn 16 để bỏ những nội dung không đáp ứng các quy định trên của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá và Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
- Chưa bổ sung thêm mặt hàng vào danh mục hàng hoá nhóm 2 trong lần sửa đổi này. Điều này, nếu cần thiết, sẽ được thực hiện sau khi có nghiên cứu đánh giá đầy đủ hơn về tác động của chính sách mới trong các lần sửa đổi sau;
- Nghiên cứu, bổ sung các biện pháp quản lý đơn giản hơn đối với một số loại mặt hàng vật liệu xây dựng có rủi ro thấp ví dụ như một số loại vật liệu sử dụng làm vách ngăn, ốp lát, trang trí, thiết bị vệ sinh...;
- Nghiên cứu, bổ sung quy định về lộ trình áp dụng và quy định chuyển tiếp để bảo đảm các doanh nghiệp có thời gian chuẩn bị, không phải phản ứng đột ngột, giạt cục, gây chi phí xã hội không đáng có.



HỘI ĐỒNG TƯ VẤN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ; NGÂN HÀNG THẾ GIỚI

Báo cáo “Cải thiện quy định kinh doanh để hỗ trợ tăng trưởng năng suất ở Việt Nam”

- Báo cáo đã phản ánh/đánh giá khá toàn diện về Nghị quyết 68/NQ-CP, trong đó nhận diện chính xác những vấn đề còn tồn tại trong bản thân Nghị quyết 68/NQ-CP và việc triển khai thực thi nghị quyết này. Các kiến nghị chính sách khá hợp lý và thuyết phục sẽ rất hữu ích cho các nhà soạn chính sách khi xây dựng các chính sách dài hơi tiếp theo về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh;

- Để hoàn thiện Báo cáo hơn, đề nghị cân nhắc, xem xét một số nội dung sau:

+ Bổ sung thêm một số nội dung về tỷ lệ sửa đổi, cải cách các văn bản pháp luật: các đề xuất sửa đổi ở cấp luật chỉ chiếm chưa đến 3%, cũng có thể đưa đến quan ngại. Đó là, có nhiều trường hợp vướng mắc, bất cập, cản trở xuất phát từ quy định của luật. Nghị định, thông tư có muốn cải cách hay cắt giảm sẽ chịu ràng buộc ở quy định luật, không thể vượt quá. Vì vậy, nếu không sửa đổi ở luật thì trong một vài trường hợp, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa sẽ không có tính đột phá;

+ Báo cáo có đưa ra một số nhận định của đại diện khu vực tư nhân được tham vấn về các quy định cải cách theo Nghị quyết 68. VCCI cung cấp thêm một số thông tin về ý kiến của doanh nghiệp liên quan đến hoạt động đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh khi thực hiện Nghị quyết 68;

+ Các đề xuất tại các Phương án cắt giảm, đơn giản hóa của các bộ, ngành, đôi khi còn mang tính hình thức, chưa có tính đột phá cải cách. Những vướng mắc của doanh nghiệp phản ánh, dường như thiếu vắng trong các đề xuất sửa đổi của các bộ. Các đề xuất hầu như rất ít liên quan đến bãi bỏ ngành nghề kinh doanh có điều kiện hay các điều kiện kinh doanh. Phần lớn đề xuất chỉ có tính chất đơn giản hóa thủ tục hành chính;

+ Kiến nghị “cải cách cấp phép cần được hỗ trợ bởi cải cách về kiểm tra” chưa rõ;



+ Kiến nghị “cấp phép và kiểm tra là các hoạt động có liên quan với nhau, do đó điều quan trọng là phải phát triển các chiến lược quản lý có xem xét song song các biện pháp kiểm soát trước và sau (kiểm tra). Điều này sẽ đảm bảo một cách tiếp cận chặt chẽ đối với quy định kinh doanh, theo đó các hoạt động kinh tế được xử lý nhất quán dựa trên những rủi ro mà chúng gây ra cho các mục tiêu của cơ quan quản lý [...]” đang không rõ hướng thực hiện sẽ như thế nào đối với các hoạt động kinh doanh

+ Cần xem xét lại kiến nghị “làm rõ danh mục hoạt động kinh doanh có điều kiện trong Luật Đầu tư” ở các điểm: hiện nay việc xem xét điều kiện kinh doanh của các ngành nghề kinh doanh có điều kiện là khá rõ ràng và Luật Đầu tư đã yêu cầu công bố công khai. Các điều kiện kinh doanh quy định cụ thể ở pháp luật chuyên ngành chứ không phải là trong Luật Đầu tư. Vì vậy, nhận định việc xác định ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong Phụ lục IV của Luật Đầu tư theo hướng áp dụng phân loại các hoạt động kinh tế chuẩn ví dụ VSIC bốn chữ số “sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người quản lý doanh nghiệp kiểm tra các yêu cầu cấp phép áp dụng cho các hoạt động kinh tế này” dường như chưa thực sự phù hợp;

- Kiến nghị “xây dựng khuôn khổ pháp lý theo chiều ngang cho việc cấp giấy phép kinh doanh”, cần xem lại về tính khả thi.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM



Trong Quý III, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 02 Dự thảo do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2021/TT-NHNN về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho VNA vay và việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của VNA do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19

- Việc sửa đổi Thông tư 04/2021/TT-NHNN là cần thiết, phù hợp với Nghị quyết 142/2024/QH15 ngày 29/06/2024 của Quốc hội và thực tiễn hoạt động của Vietnam Airlines. Nội dung sửa đổi tại Dự thảo Thông tư này không mâu thuẫn với nội dung tại mục 16 của Nghị quyết 142.

Thông tư quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành ngân hàng

Bổ sung thêm quy định về việc đánh giá, giám sát an toàn thông tin đối với hệ thống online banking của các ngân hàng và tiến hành các biện pháp triển khai trên thực tế. Các quy định cụ thể hơn sẽ được đưa vào Thông tư khi đủ điều kiện và năng lực triển khai;

Cân nhắc lại nội dung tại Điều 3.6 của Dự thảo, cho phép các tổ chức tín dụng tiếp tục sử dụng thiết bị hạ tầng kỹ thuật đã hết hạn hỗ trợ của nhà sản xuất miễn là phải đáp ứng các yêu cầu vận hành an toàn, liên tục vì việc nâng cấp, thay thế này có thể phát sinh chi phí rất lớn cho tổ chức tín dụng.



DANH MỤC VĂN BẢN VCCI ĐÃ GÓP Ý

STT	Dự thảo	Cơ quan soạn thảo
DỰ THẢO LUẬT		
1	Luật Doanh nghiệp	
2	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đấu thầu	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi)	Bộ Khoa học và Công nghệ
4	Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi)	
5	Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi)	Bộ Tài chính
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH		
6	Nghị định về kinh doanh xăng dầu	Bộ Công Thương
7	Nghị định quy định về thu phí sử dụng đường bộ cao tốc do Nhà nước sở hữu	Bộ Giao thông vận tải
8	Nghị định thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
9	Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh thực vật	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
10	Nghị định sửa đổi khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 03/2017/NĐ-CP về kinh doanh casino	
11	Nghị định về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	
12	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hoá đơn, chứng từ	Bộ Tài chính
13	Nghị định sửa đổi Nghị định 132/2020/NĐ-CP về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết	
14	Nghị định quy định về việc giảm tiền thuê đất của năm 2024 nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh	

- | | | |
|----|--|-------------|
| 15 | Nghị định quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Nghị định liên quan đến cải cách thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp | Bộ Tư pháp |
| 16 | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng | Bộ Xây dựng |

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- | | | |
|----|--|--------------|
| 17 | Nghị quyết của Quốc hội về miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp | Bộ Tài chính |
|----|--|--------------|

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

- | | | |
|----|--|---------------|
| 18 | Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai Quyết định điều chỉnh, sửa đổi Quyết định 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam | Bộ Ngoại giao |
|----|--|---------------|

DỰ THẢO THÔNG TƯ

- | | | |
|----|--|-----------------------------|
| 19 | Thông tư sửa đổi một số điều của Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất; Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 20 | Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 17/2012/TT-BTNMT quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 21 | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu | |
| 22 | Thông tư hướng dẫn quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng | Bộ Xây dựng |
| 23 | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2021/TT-NHNN về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho VNA vay và việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của VNA do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| 24 | Thông tư quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành ngân hàng | |

VĂN BẢN ĐİA KHÁC

25	Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam	Bộ Công Thương
26	Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải năm 2024	Bộ Giao thông vận tải
27	Báo cáo “Cải thiện quy định kinh doanh để hỗ trợ tăng trưởng năng suất ở Việt Nam”	Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ; Ngân hàng Thế giới (World Bank)



LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3574 0632

Fax: (84-24) 3577 1459, 3577 0632

Email: xdphapluat@vcci.com.vn,
xdphapluat.vcci@gmail.com

Website: www.vibonline.com.vn